TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 529/2026/QĐST-HNGĐ *Vĩnh Long, ngày 28 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 736/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Phan Thanh X, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Số 115, ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: A

2/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Số 115, ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Phan Thanh X và ông Nguyễn Thành L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 17/06/2002, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Nay, ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận bà Phan Thanh X và ông Nguyễn Thành L thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận bà Phan Thanh X và ông Nguyễn Thành L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 03/10/1997. Hiện tại con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thanh X và ông Nguyễn Thành L phải nộp là 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*. Bà X và ông L đã nộp đủ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Phan Thanh X và ông Nguyễn Thành L thuận tình ly hôn. Ghi nhận bà X và ông Lkhông yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* Có 01 con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 03/10/1997. Hiện tại con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thanh X và ông Nguyễn Thành L phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001812 ngày 13/08/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà X và ông L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;*
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;*
- *Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Vĩnh Long;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết